TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 23-02-2023
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Trần Huy Đức và bà Lê Thị Thái Lan;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên –Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Trần Thị Thu Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 116/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 10/02/2023 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: Nguyễn Xuân P, sinh 1959; Nơi ĐKHKTT: 16 Đồng Khởi, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Thôn Mậu Lâm Bắc, xã HQ Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2/ *Bị đơn*: Phùng Thị Kim P, sinh năm 1964; nơi cư trú: 16 Đồng Khởi, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

3/ Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân P trình bày: Nguyên đơn và bà Phùng Thị Kim P tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn năm 1998, đăng ký kết hôn ngày 15/5/1998 tại xã Hòa Kiến, thị xã Tuy Hòa (*nay là thành phố Tuy Hòa*). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai bên xúc phạm nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, khoảng cách vợ chồng ngày càng lớn, không thể hàn gắn được. Nay ông P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn với bị đơn bà P.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Phùng Thu Trinh, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Phùng Đông Hậu, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành nên ông P không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn bà Phùng Thị Kim P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung thống nhất như ông P đã trình bày về thời gian kết hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung. Tuy nhiên, bị đơn không đồng ý ly hôn. Bà P thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn không lớn; ông P đã không còn sống chung mà về quê sinh sống tại nhà của cha mẹ ông P ở thôn Mậu Lâm Bắc, xã HQ Bắc, huyện Phú Hòa hơn một năm. Bà P không đồng ý ly hôn vì giữa bà và ông P có 02 con chung, các con chuẩn bị lập gia đình, nếu vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng danh dự các con.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 116/2022/HNGĐ-ST ngày 30-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Quyết định:

Áp dụng vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Xuân P ly hôn với bị đơn Phùng Thị Kim P.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

-Ngày 06/10/2022 nguyên đơn Nguyễn Xuân P có đơn kháng cáo xin được ly hôn với bị đơn Phùng Thị Kim P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; trình bày cho rằng mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, vợ chồng thường xuyên gây sự, nếu vợ chồng không ly hôn thì có thể gây ra hậu quả xấu, vì trong thời gian ly thân vợ chồng vẫn gây sự, chính quyền đã can thiệp.

- Bị đơn trình bày: Không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của ông P.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, cho ông P được ly hôn bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn; hiện tại ông P đã bỏ về quê sinh sống. Trong đơn xin ly hôn ông P còn trình bày trước đây vợ chồng thường mâu thuẫn, chởi bới nhau, đánh nhau, có thời gian ly thân vào năm 2017 và bị đơn bà P cũng đã làm đơn xin ly hôn đến Tòa án nhưng sau đó lại rút đơn. Như vậy mâu thuẫn giữa ông P và bà P đã kéo dài, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không còn, nên ông P cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được để xin ly hôn là có căn cứ.

Ngoài ra, theo lời trình bày của bà P (BL 10) thì trong một năm trở lại đây ông P thường xuyên tìm cớ gây sự, đánh đập vợ và bà P còn cho rằng con chung của vợ chồng chuẩn bị lập gia đình, nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến danh dự và tâm lý của con. Xét lý do bà P đưa ra để không chấp nhận ly hôn với ông P là không có cơ sở để cho rằng vợ chồng còn tình cảm. Bà P nêu như vậy là vì mục đích khác chứ không phải vì tình cảm vợ chồng mà cố gắng để hàn gắn nối quan hệ hôn nhân với ông P. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân P, cho ông P được ly hôn với bị đơn bà Phùng Thị Kim P

[2] Các phần khác trong Quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Xuân P; sửa bản án bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 116/2022/HNGĐ-ST, ngày 30/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 27 và Điều 29 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Xuân P; ông Nguyễn Xuân P được ly hôn với bà Phùng Thị Kim P.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

3. Về Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004626, ngày 08/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Hoàn lại cho ông Nguyễn Xuân P 300.000đ (*Ba trăm*

nghìn đồng), do đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu 0007661, ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện TP Tuy Hoà;
- Phòng NVKT &THA;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Quang